

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/11/2021

V/v tranh chấp về HN & GD-ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

Ông Lê Quang Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 237/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 207/2021/QĐST-DS ngày 26/10/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 314, Tổ 25, Ấp 5, xã Ph, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Thị M, sinh năm 1977

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 5, ấp Tịnh Châu, xã Th, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số 29, Tổ 1, ấp Tịnh Long, xã Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh L có mặt tại phiên tòa, chị M vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị M chung sống năm 1995, đến năm 2005 thì anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, thành phố Cao Lãnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, cấp ngày 18/01/2005. Thời gian đầu vợ

chồng chung sống rất hạnh phúc. Đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm về tài chính và sinh hoạt trong gia đình, hai bên không có tiếng nói chung trong tất cả mọi việc. Tuy nhiên, đến năm 2019 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn nên không thể hàn gắn được tình cảm và ly thân đến nay. Khoảng tháng 3 năm 2021 chị Nguyễn Thị M có nộp đơn xin ly thân tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh nhưng sau khi Tòa án thụ lý thì chị Nguyễn Thị M lại rút đơn. Nay, Anh Nguyễn Văn L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thái V, sinh ngày 11/12/1996 và Nguyễn Thị C, sinh ngày 02/7/2005. Hiện cháu Nguyễn Thái V đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thị Cẩm T hiện đang sống với anh Nguyễn Văn L. Khi ly hôn anh Nguyễn Văn L yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Cẩm T, không yêu cầu chị Nguyễn Thị M cấp dưỡng nuôi con.

Theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Cẩm T được sống với cha là anh Nguyễn Văn L.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị M đúng theo quy định pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị M không có văn bản ý kiến và cũng không có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn chị Nguyễn Thị M có địa chỉ: Số 29, Tổ 1, ấp Tịnh Long, xã Th, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị M được xác lập năm 2005, hôn nhân của anh chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, thành phố Cao Lãnh nên quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Anh Nguyễn Văn L cho rằng trong quá trình chung sống giữa anh và chị Nguyễn Thị M phát sinh mâu thuẫn lần đầu vào năm 2017. Đến năm 2019 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng, kéo dài nên ly thân đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong chi tiêu tài chính của gia đình, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung. Trong thời gian ly thân đến nay anh chị không gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 3 năm 2021 chị Nguyễn Thị M có nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh nhưng sau đó chị rút đơn khởi kiện. Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2021. Anh Nguyễn Văn L cho rằng sau khi Tòa án đình chỉ đến nay thì anh và chị Nguyễn Thị M cũng không gặp nhau để hàn gắn tình cảm.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi, anh chị đã không còn sống chung nhà từ năm 2019 đến nay nhưng lại không hàn gắn được tình cảm nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị M có 02 con chung là Nguyễn Thái V, sinh ngày 11/12/1996 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 02/7/2005. Hiện nay cháu Nguyễn Thị Cẩm T đang được anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L yêu cầu được tiếp tục nuôi Nguyễn Thị Cẩm T đến khi con trưởng thành, không yêu cầu chị Nguyễn Thị M cấp dưỡng nuôi con.

Tại văn bản ý kiến của cháu Nguyễn Thị Cẩm T có ghi nguyện vọng được sống với cha là anh Nguyễn Văn L nên Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu nuôi con của anh Nguyễn Văn L là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Cẩm T nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Thị Cẩm T cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị M không cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Văn L không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn L cho rằng vợ chồng tự thỏa thuận phân tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh chị có tranh chấp và yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác để Tòa án xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn L trình bày không có nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này chị Nguyễn Thị M hoặc những ai cho rằng vợ chồng chị có nợ và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn L. Anh Nguyễn Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 02/7/2005 cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị M không cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Văn L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015415 ngày 26/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (do Triệu Trọng Đ nộp thay).

Chị Nguyễn Thị Mỹ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- UBND xã Th
- (Số 06/2005;
- ngày 18/01/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm